

Số: 100 /KH-UBND

Sóc Trăng, ngày 08 tháng 7 năm 2019

KẾ HOẠCH

Tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức hành chính từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2019, tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức năm 2008;

Căn cứ Luật viên chức năm 2010;

Triển khai thực hiện Đề án số 05/ĐA-UBND ngày 23/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức hành chính từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2019, tỉnh Sóc Trăng đã được phê duyệt tại Công văn số 2717/BNV-CCVC ngày 20/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức hành chính từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2019 tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

1. Nâng ngạch lên chuyên viên chính

a) Công chức được xác định theo quy định tại Nghị định số 06/2010/NĐ-CP và Thông tư số 08/2011/TT-BNV;

b) Cán bộ theo quy định của Luật cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến cấp huyện hiện xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm;

c) Các đối tượng theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Mục này thuộc diện trong quy hoạch, được cơ quan có thẩm quyền quyết định điều động, luân chuyển về giữ các chức vụ, chức danh cán bộ ở cấp xã.

2. Thăng hạng lên chuyên viên chính

a) Viên chức làm việc ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, tổ chức cán bộ, quản trị, văn phòng, kế hoạch, tài chính và các bộ phận không trực tiếp thực hiện chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Những người được tuyển dụng, bổ nhiệm theo chỉ tiêu biên chế đang làm việc trong các Hội có tính chất đặc thù ở cấp tỉnh, cấp huyện.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Nâng ngạch lên chuyên viên chính

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 29 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP và Khoản 14 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm công tác liền kề trước năm dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc trong thời gian đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch công chức cao hơn ngạch công chức hiện giữ trong cùng ngành chuyên môn;

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và các yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch công chức đăng ký dự thi;

d) Công chức dự thi nâng ngạch phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ ngạch dưới liền kề với ngạch đăng ký dự thi tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

2. Thăng hạng lên chuyên viên chính

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 12/2012/TT-BNV và Mục 3 Công văn số 1320/BNV-CCVC ngày 30/3/2018 của Bộ Nội vụ, cụ thể như sau:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm liên tục gần nhất; có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;

c) Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn hạng hiện giữ trong cùng ngành, lĩnh vực;

d) Có thời gian xếp lương chuyên viên hoặc tương đương chuyên viên từ đủ 09 năm trở lên, trong đó có thời gian ít nhất 01 năm (12 tháng) gần nhất xếp lương chuyên viên tính đến thời hạn nộp hồ sơ dự thi thăng hạng viên chức hành chính theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền;

đ) Viên chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng hoặc là thành viên ban nghiên cứu, ban soạn thảo xây dựng ít nhất 01 văn bản nghiệp vụ chuyên ngành, lĩnh vực hoặc 01 đề tài, chương trình, đề án của cơ quan, đơn vị nơi viên chức công tác được giao thực hiện đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu (phải có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia xây dựng, văn bản, Chương trình, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học và kèm theo văn bản xác nhận đề án, đề tài đã được cấp có thẩm quyền thông qua);

e) Đáp ứng các yêu cầu khác do Bộ quản lý viên chức chuyên ngành quy định.

III. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Nâng ngạch lên chuyên viên chính

Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 13/2010/TT-BNV, cụ thể như sau:

a) Bản sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2c-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức), có xác nhận của cơ quan sử dụng công chức;

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức theo các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 29 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP;

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ của công chức theo yêu cầu của ngạch đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

d) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi nâng ngạch;

đ) Bản sao Quyết định tuyển dụng, Quyết định bổ nhiệm ngạch; Quyết định lương hiện hưởng;

e) Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch công chức dự thi được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

2. Thăng hạng lên chuyên viên chính

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 12/2012/TT-BNV, cụ thể như sau:

a) Đơn đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

b) Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV, có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý viên chức;

c) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý;

d) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi hoặc xét được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

đ) Bản sao quyết định tuyển dụng, Quyết định bổ nhiệm ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp; Quyết định lương hiện hưởng;

e) Bản sao Sổ Bảo hiểm xã hội hoặc Bản ghi quá trình đóng bảo hiểm xã hội (đối với trường hợp trước khi được bổ nhiệm ngạch chuyên viên đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc ở công việc yêu cầu trình độ đại học trở lên);

f) Các yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp mà viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN THI

Thực hiện theo quy định tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, cụ thể như sau:

Kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức hành chính từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2019, tỉnh Sóc Trăng được thực hiện theo 02 vòng thi như sau:

1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trắc nghiệm trên giấy. Nội dung thi trắc nghiệm gồm 3 phần:

a) Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực; chức trách, nhiệm vụ của công chức, viên chức theo tiêu chuẩn của ngạch dự thi. Thời gian thi 60 phút.

b) Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi là một trong 05 thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc theo yêu cầu của ngạch dự thi. Thời gian thi 30 phút.

c) Phần III: Tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu của ngạch dự thi. Thời gian thi 30 phút.

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu hỏi trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì công chức, viên chức dự thi nâng ngạch, thăng hạng được dự thi tiếp vòng 2 theo quy định.

2. Vòng 2: Thi viết môn chuyên môn, nghiệp vụ. Thời gian thi 180 phút theo yêu cầu của ngạch dự thi với thang điểm 100.

V. ĐIỀU KIỆN MIỄN THI MÔN NGOẠI NGỮ, MÔN TIN HỌC

Thực hiện theo quy định tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Miễn thi môn ngoại ngữ (vòng 1) đối với trường hợp sau:

a) Công chức, viên chức từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ;

b) Công chức, viên chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền;

c) Công chức, viên chức có bằng tốt nghiệp về ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi;

d) Công chức, viên chức có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

2. Miễn thi môn tin học (vòng 1) đối với các trường hợp công chức, viên chức đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học, toán - tin trở lên.

VI. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1) Nâng ngạch lên chuyên viên chính

Thực hiện theo quy định tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch công chức phải có kết quả điểm thi môn chuyên môn, nghiệp vụ tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên, lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu nâng ngạch.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi bằng nhau ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên trúng tuyển như sau: người dự tuyển là nữ; người dự tuyển là người dân tộc thiểu số; người dự tuyển nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh), trường hợp bằng tuổi nhau thì người có thời gian công tác nhiều hơn là người trúng tuyển.

Nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức chỉ nâng ngạch công chức quyết định người trúng tuyển theo đề nghị của người đứng đầu cơ quan quản lý công chức.

c) Không thực hiện việc bảo lưu kết quả cho các kỳ thi nâng ngạch lần sau.

2. Thăng hạng lên chuyên viên chính

Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 12/2012/TT-BNV, cụ thể như sau:

Người trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải có đủ các điều kiện sau:

a) Dự thi đủ các bài thi của các môn thi, trừ những môn được miễn thi theo quy định;

b) Có số điểm thi môn chuyên môn, nghiệp vụ tại Vòng 2 đạt từ 55 điểm trở lên, bài thi được chấm theo thang điểm 100;

c) Viên chức không trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần này không được bảo lưu kết quả cho các kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.

VII. CHỈ TIÊU NÂNG NGẠCH VÀ SỐ LƯỢNG THĂNG HẠNG

1. Chỉ tiêu nâng ngạch chuyên viên chính được phê duyệt là 150 chỉ tiêu. Trường hợp số lượng công chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính chưa đủ số dư cạnh tranh theo tỷ lệ 20% so với số lượng chỉ tiêu nâng ngạch đã được Bộ Nội vụ thống nhất, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng sẽ có văn bản đề nghị Bộ Nội vụ điều chỉnh giảm chỉ tiêu nâng ngạch để đảm bảo số dư cạnh tranh tối thiểu là 20% theo quy định.

2. Số lượng viên chức dự thi thăng hạng chuyên viên chính là 19 người.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức hành chính từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2019, tỉnh Sóc Trăng chịu

trách nhiệm tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức hành chính từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2019, tỉnh Sóc Trăng theo quy định hiện hành.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Thông báo công khai Kế hoạch tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức hành chính từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2019, tỉnh Sóc Trăng tại trụ sở và trên Cổng thông tin điện tử của Sở Nội vụ;

b) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thu phí dự thi, quản lý và sử dụng theo quy định; thẩm định danh sách công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thi nâng ngạch và Ban giám sát kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức hành chính từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2019. Thường trực Hội đồng thi đặt tại Sở Nội vụ;

d) Làm việc với Bộ Nội vụ về các nội dung như: thực hiện việc ra đề thi, đáp án, tổ chức chấm thi, chấm phúc khảo (nếu có) của các môn thi và các nội dung liên quan khác;

đ) Phối hợp Trường Chính trị tỉnh, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo và các ngành liên quan tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức hành chính từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2019, tỉnh Sóc Trăng theo Kế hoạch và quy định của pháp luật.

e) Kịp thời báo cáo Hội đồng thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức hành chính từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2019, tỉnh Sóc Trăng những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong công tác triển khai tổ chức kỳ thi nâng ngạch.

3. Sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được giao thẩm quyền quản lý công chức, viên chức theo phân cấp có trách nhiệm:

a) Thông báo công khai trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý về Kế hoạch tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức hành chính từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2019 để công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định đăng ký dự thi;

b) Căn cứ vào cơ cấu ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp của viên chức, vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị mình lập danh sách cử công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ thi, kèm hồ sơ công chức, viên chức dự thi, gửi về Sở Nội vụ tổng hợp chậm nhất ngày **31/7/2019**. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn của công chức, viên chức được cử tham dự kỳ thi.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ trong công tác tổ chức thi và tạo điều kiện cho công chức, viên chức thuộc đơn vị tham dự kỳ thi.

IX. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THI, KINH PHÍ

1. Thời gian, địa điểm thi:

Thời gian: Dự kiến tháng 10/2019.

Địa điểm: Tổ chức thi tại Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng.

2. Kinh phí thực hiện:

Lệ phí thi thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức./.

Nơi nhận:

- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Sở, ngành và tương đương;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh;
- Các Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: TH, HC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Hùng